TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2020/HSST
Ngày: 31- 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Nhài.

- *Thẩm phán:* Ông Vương Hồng Giang

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Minh Tiến

2. Bà Vũ Ngọc Lan

3. Ông Đông Quang Sơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa***: Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòacông khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/TLST- HS ngày27 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số54/2020/QĐXXST-HS ngày16 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Phạm Khắc T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1977 tại Thái Nguyên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố AL2, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở: Tổ dân phố 3, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Khắc H (đã chết) và con bà: Trần Thị H1; chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 179/HSPT ngày 20/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Phạm Khắc T 24 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Nhân thân: Tại Bản án số 21/HSST ngày 29/6/2004, Tòa án nhân dân huyện ĐT xử phạt 36 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2020 đến nay. Có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử:*** Luật sư Nguyễn Văn T1, Văn phòng Luật sư AT, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có

mặt).

2. Nguyễn Văn T1; tên gọi khác: Không; sinh năm 1989, tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố ST2, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân T2 và con bà: Đỗ Thị H2; có vợ: Phạm Thị T3, có l con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 149/HSST ngày 17/02/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2020 đến nay. Có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử :*** Luật sư Triệu Quốc B, Văn phòng Luật sư QT, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông: Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1961 (Có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố ST2, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

** Người chứng kiến*:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1971; (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Chu Bảo L1, sinh năm 1993; (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 20/8/2020, tại nhà nghỉ XT thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện Nguyễn Văn T1đang ở phòng số 01 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra thu giữ tại túi quần bên phải T1 đang mặc 03 túi nilon bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng khối lượng 113,65 gam (Niêm phong ký hiệu Q). Nguyễn Văn T1 khai là Heroine do Phạm Khắc T, sinh năm 1977, HKTT tại Tổ dân phố AL2, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên (chỗ ở tại tổ dân phố 3, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) đưa cho để bán, Phạm Khắc T hiện đang ở phòng 02 nhà nghỉ XT. Tổ công tác kiểm tra phòng 2 nhà nghỉ XT, phát hiện Phạm Khắc T đang ở trong phòng. Tiến hành kiểm tra T tổ công tác thu giữ trong túi xách T đang cầm trên tay trái có 02 túi nilon bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng khối lượng

75,18 gam, 01 túi nilon bên trong có chứa 35 viên nén màu hồng khối lượng 3,46 gam, 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng khối lượng 1,11 gam (Niêm phong ký hiệu Q1). T khai nhận là Heroine, hồng phiến và ma túy tổng hợp dạng đá của T cất giấu mục đích để bán kiếm lời.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Văn T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng có gắn sim số thuê bao 0337023833, số Imei: 359232066534716; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh trắng, có gắn sim số thuê bao 0385149000, số Imei: 014316/00/9324379 (Niêm phong ký hiệu T); 01 cân tiểu ly điện tử vỏ màu đen trên thân vỏ có dòng chữ Pocket Scale; 01 giấy chứng minh nhân dân số 091667995 mang tên Nguyễn Văn T1; 01 giấy đăng ký mô tô mang tên Hà Chí D và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, BKS 20L8-0630, số khung Y024645, số máy 5B91-024645.

Thu giữ của Phạm Khắc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh đã qua sử dụng có gắn 02 sim số thuê bao 0827425468, 0383066848 và có hai số Imei là 358544101790124, 358545101790121 (Niêm phong ký hiệu T1); 01 xe máy điện màu đen BKS 20MĐ5-029.03, số khung RMPY4EKMHKV2X2364, số máy FN60V800W180902364 (là của chị Phạm Thị T4 - chị ruột của T –cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T4 là chủ sở hữu sử dụng).

Cùng ngày, Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Khắc T tại tổ dân phố 3, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên và nơi ở của Nguyễn Văn T1 tại tổ dân phố ST2, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên không phát hiện, thu giữ gì.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của T1 và T, kết quả:

- Bì niêm phong ký hiệu Q: Cân toàn bộ số cục chất bột màu trắng có khối lượng 113,65 gam, trộn đều lấy 0,65 gam niêm phong ký hiệu G gửi giám định. Còn lại 113,00 gam niêm phong ký hiệu L để lưu kho.
- Bì niêm phong ký hiệu Q1: Cân toàn bộ số cục chất bột màu trắng có khối lượng 75,18 gam, trộn đều lấy 0,52 gam niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định. Còn lại 74,66 gam niêm phong ký hiệu L1 để lưu kho.

Cân 35 viên nén màu hồng có khối lượng 3,46 gam. Lấy ngẫu nhiên 5 viên có khối lượng 0,53 gam niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định. Còn lại 30 viên khối lượng 2,93 gam niêm phong ký hiệu L2 để lưu kho.

Cân toàn bộ các cục tinh thể màu trắng có khối lượng 1,11 gam. Cho toàn bộ vào niêm phong ký hiệu G3 làm mẫu gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1091/KL-KTHS ngày 28/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận.

- Mẫu các cục chất bột màu trắng gửi giám định trong phong bì ký hiệu G là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là 0,65 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 113,65 gam.
- Mẫu các cục chất bột màu trắng gửi giám định trong phong bì ký hiệu G1 là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là 0,52 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 75,18 gam.

- Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu G2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là: 0,53 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 3,46 gam.

- Mẫu các cục chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu G3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 1,11 gam.

Tổng khối lượng 193,30 gam ma túy, trong đó loại Heroine 188,83 gam, loại Methamphetamine 4,57 gam.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại Iphone vỏ màu vàng thu giữ của T1 thấy có cuộc gọi đi, đến giữa số điện thoại 0337023833 và số điện thoại 0383066848; có tin nhắn đến từ số điện thoại 0827425468. T1 khai là số điện thoại của T1 liên lạc với số điện thoại của T để trao đổi mua bán ma túy. Mở kiểm tra chiếc điện thoại Nokia vỏ màu xanh trắng thu giữ của T1 không có dữ liệu gì liên quan.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại Samsung vỏ màu xanh thu giữ của T thấy có cuộc gọi đi, đến giữa số điện thoại 0827425468 và số điện thoại 0337023833; có tin nhắn đi từ số điện thoại 0827425468 đến số điện thoại 0337023833. T khai là số điện thoại của T liên lạc đến số điện thoại của T1 để trao đổi mua bán ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như sau: T và T1 đều cư trú tại thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên và có quen biết nhau, T1 biết T có ma túy bán. Khoảng 16 giờ ngày 20/8/2020, tại khu vực ngã ba bưu điện huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, có một người nam giới không rõ lai lịch địa chỉ hỏi mua của T1 03 cây Heroine. T1 gọi điện thoại cho T thông báo có người hỏi mua 03 cây Heroine. T đồng ý bán và báo giá 40.000.000 đồng/một cây Heroine, tổng cộng là 120.000.000 đồng 3 cây Heroine và hứa khi nào bán xong sẽ trả công cho T1 10.000.000 đồng. T1 nói lại với người nam giới hỏi mua ma túy, người này đồng ý và hẹn 17 giờ 30 sẽ giao dịch tại nhà nghỉ XT thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. T1 gọi điện báo lại cho T nội dung nêu trên để T chuẩn bị ma túy bán cho khách. Sau đó T1 đến nhà nghỉ XT thuê phòng số 01 để chờ. Đến khoảng 17 giờ 15 cùng ngày, T đem số ma túy đã mua trước đó đến nhà nghỉ XT, thuê phòng số 2 và gọi điện bảo T1 sang. Tại phòng số 02, T đã giao cho T1 03 gói Heroine cùng một chiếc cân điện tử để cân ma túy bán cho khách. T1 cầm 03 gói Heroine cất trong túi quần đang mặc sang phòng 01 nhà nghỉ XT chờ bán cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày25/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phạm Khắc T và Nguyễn Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1.

Phần luận tội tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, vai trò, các T tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:Bị cáo Phạm Khắc T và Nguyễn Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17;Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Khắc T 20 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ

10.000.000đồng đến 15.000.000đồng. Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 20 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T1 và 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T1 01 điện thoại di động Nokia màu xanh trắng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cân điện tử; 01 túi xách; 08 bì niêm phong;

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T1: 01 chứng minh thư.

Trả cho ông Nguyễn Xuân T2 01 xe mô tô BKS 20L8-6030 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hà Chí D.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Văn T1 bào chữa cho bị cáo T: Về tội danh và khung khoản, điều luật áp dụng luật sư nhất trí với cáo trạng và kết luận của Viện kiểm sát, bị cáo T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo được hưởng T tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu T tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ra mức hình phạt phù hợp; bị cáo không có tài sản, sống phụ thuộc vào gia đình đề nghị giảm một phần hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Luật sư Triệu Quốc B bào chữa cho bị cáo T1: Về tội danh và khung khoản, điều luật áp dụng luật sư nhất trí với cáo trạng và kết luận của Viện kiểm sát; bị cáo không có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khi bị bắt bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết vụ án, số ma túy đã được thu giữ nên chưa phát tán ra ngoài xã hội nên chưa gây thiệt hại, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo yên T2 cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình, xã hội.

Viện kiểm sát đối đáp giữ nguyên quan điểm như nêu trên.

Các bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với lời bào chữa của luật sư, lời nói sau cùng các bị cáo xin mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, luật sư bào chữa cho các bị cáo không có ý k iến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan Tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại nhà nghỉ XT thuộc Tổ dân phố Đ, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang Nguyễn Văn T1 đang ở phòng số 01 của nhà nghỉ đã có hành vi cất giấu trong người 113,65 gam ma túy loại Heroine mục đích để bán kiếm lời. Khi bắt quả tang Nguyễn Văn T1 khai: Số ma túy trên của Phạm Khắc T giao cho T1 bán cho khách với giá 120.000.000 đồng và T1 sẽ được T trả công 10.000.000đồng, hiện tại T đang ở phòng số 02 nhà nghỉ XT. Tổ công tác Tiến hành kiểm tra phòng nghỉ số 02 phát hiện thu giữ trong túi xách của Phạm Khắc T 02 loại ma túy có khối lượng 79,75 gam (trong đó loại Heroine 75,18 gam và loại Methamphetamine 4,57 gam) T khai mục đích để bán kiếm lời, T1 và T chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang thu giữ vật chứng. Phạm Khắc T phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ 02 loại ma túy có tổng khối lượng là 193,40 gam (gồm 188,83 gam Heroine và 4,57 gam Methamphetamine); Nguyễn Văn T1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 113,65 gam ma túy loại Heroine.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Khắc T và Nguyễn Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4Điều 251 Bộ luật hình s ự đối với Phạm Khắc T; điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1.Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

….4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình năm:

a)….

b) Heroin … có khối lượng 100gam trở lên.

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng… của các chất đó tương đương với khối lượng… chất ma túy quy định tại một trong cácđiểm từ điểm a đếnđiểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng…”

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của cácbị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma tuý của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo là cần thiết và buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội.

[4] Vềvai trò, nhân thân, T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo T giữ vai trò chính trong vụán, bị cáo T1đồng phạm với vai trò thực hànhgiúp sức tích cực. Bị cáo T có nhân thân rất xấu, đã có tiền án về loại tội cùng tính chất chưa được xóa án tích nên phải chịu 01 T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Được hưởng T tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo T.

Bị cáo T1 không có tiền án nhưng có nhân thân xấu, được hưởng T tiết giảm nhẹ tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo và người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo không phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần có một mức án phù hợpvới hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mụcđích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung mỗibị cáo một khoản tiềnđể sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Số ma túy thu giữđược niêm phong trong các phong bì ký hiệu L, L1, L2,V, G, G1, G2, G3 là ma túy và mẫu vật hoàn lại sau giámđịnh; 01 cân điện tử, cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 điện thoại di động.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Văn T1 01 điện thoại di động nokia màu xanh trắng.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn T1 01 chứng minh thư nhân dân

- Trả lại cho ông Nguyễn Xuân T2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, BKS 20L8-0630, số khung Y024645, số máy 5B91-024645 và 01 giấy đăng ký mô tô mang tên Hà Chí D.

[7] Về nguồn gốc số ma túy theo lời khai của bị cáo T mua của đối tượng nam giới tên Mừng không rõ họ tên đệm, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cở sởđểđiều tra xác minh, làm rõ.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát, của các luật sưvề tội danh, điều luậtáp dụng vàmứchình phạtđối vớicácbị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, Hộiđồng xét xử xétchấp

nhận; không chấp nhậnđề nghị củaluật sư bào chữa cho bị cáoT1 về áp dụng T tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Khắc T và Nguyễn Văn T1 phạm tội:"Mua bán trái phép chất ma túy"

1. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Khắc T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Khắc T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T1 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T1 7.000.000đ (Bẩy triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Vật chứng vụán: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen trên vỏ ghi chữ POCKET SCALE;

01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu L trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn T1, Phạm Khắc T và thành phần tham gia niêm phong cùng dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có113,00 gam chất Heroine.

01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu L1 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn T1, Phạm Khắc T và thành phần tham gia niêm phong cùng dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 74,66 gam chất Heroine.

01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu L2 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn T1, Phạm Khắc T và thành phần tham gia niêm phong cùng dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 2,93 gam chất Methamphetamine.

01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu V trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn T1, Phạm Khắc T và thành phần tham gia niêm phong cùng dấu tròn

đỏ của Cơ quan cảnh sátđiều tra Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi vỏ bao gói vật chứng ban đầu.

01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu G trên mép dán có chữ ký của Trần Đức Thủy và thành phần tham gia niêm phong cùng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 0,634 gam chất Heroine mẫu vật hoàn trả sau giám định.

01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu G1 trên mép dán có chữ ký của Trần Đức Thủy và thành phần tham gia niêm phong cùng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 0,48 gam chất Heroine mẫu vật hoàn trả sau giám định.

01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu G2 trên mép dán có chữ ký của Trần Đức Thủy và thành phần tham gia niêm phong cùng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 0,41 gam chất Methamphetamine là mẫu vật hoàn trả sau giám định.

01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu G3 trên mép dán có chữ ký của Trần Đức Thủy và thành phần tham gia niêm phong cùng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi có 0,985 gam chất Methamphetamine là mẫu vật hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã qua sử dụng số IMEI 359232066534716; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh đã qua sử dụng số IMEI 358544/10/179012/4.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Văn T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh trắng đã qua sử dụng số IMEI 014316/00/932437/9;

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn T1: 01 chứng minh thư nhân dân số 091667995 mang tên Nguyễn Văn T1;

- Trả lại cho ông Nguyễn Xuân T2, trú tại Tổ dân phố ST2, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter sơn màu đỏ đen, mang BKS 20L8-0630, số khung Y024645, số máy 5B91-024645. T trạng xe cũ, đã qua sử dụng, xe xước xát, han gỉ nhiều chỗ, xe không gương chiếu hậu và 01 giấy đăng ký mô tô số 0055636 mang tên Hà Chí D.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứngsố 11ngày 09/11/2020 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục Thi hànhán dân sự tỉnh Thái Nguyên).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo T và T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: "Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quanbiết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC; TANDCC;
- VKSNDCC, VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Nhài